

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ ĐỐI VỚI ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Địa điểm: Xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk

1. Mục tiêu, ý nghĩa

Phiếu lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư đối với “Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến 2030 xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030” được xây dựng với mục đích nhằm hoàn thiện đồ án theo Quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024.

Tên cơ sở các ý kiến góp ý, Chúng tôi sẽ tổng hợp, phân tích, lựa chọn các nội dung phù hợp để bổ sung, đáp ứng yêu cầu phát triển chung. Đồng thời, vẫn phải đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành.

2. Nội dung lấy ý kiến

Quy mô: Điều chỉnh, bổ sung các trụ điện thuộc dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối

STT	Tên. ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m ²)	QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
1	T66	M0	1383183.594	475598.524	32,495	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
2	T67	M0	1383070.393	475881.998	32,495	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
3	T68	M0	1382966.195	476142.987	32,495	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
4	T69	M0	1382857.83	476414.417	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng

STT	Tên ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m ²)	QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
5	T70	M0	1382729.326	476736.286	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
6	T71	M0	1382632.324	476979.25	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
7	T72	M0	1382510.152	477285.263	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
8	T73	M0	1382405.621	477547.088	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
9	T74	M0	1382300.489	477810.418	32,495	Đất nghĩa địa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
10	T75	M0	1382202.164	478056.783	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
11	T76	M0	1382080.894	478360.45	125,438	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
12	T77	M0	1381875.637	478582.816	32,486	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
13	T78	M0	1381638.564	478839.651	39,687	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
14	T79	M0	1381420.573	479075.813	39,687	Đất ở nông thôn	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
15	T80	M0	1381274.998	479233.524	125,521	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
16	T81	M0	1381170.659	479513.823	39,69	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng

STT	Tên. ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m ²)	QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
							thuật khác	
17	T82	M0	1381099.235	479707.918	39,69	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
18	T83	M0	1380975.792	480037.398	39,69	Đất ở nông thôn	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
19	T84	M0	1380884.376	480283.017	112,36	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
20	T85	M0	1380930.099	480708.054	14,931	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
21	T86	M0	1380974.065	481114.322	125,44	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
22	T87	M0	1380869.11	481453.779	53,287	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
23	T88	M0	1380780.607	481739.897	32,49	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
24	T89	M0	1380793.625	481969.057	143,99	Đất ở nông thôn - đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng

3. Lý do điều chỉnh

Hiện nay, các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn.

4. Hướng dẫn trả lời

Bảng câu hỏi gồm các phần chính: *A. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến; B. Ý kiến đóng góp cho đề án; C. Ý kiến khác.* Các câu

hỏi chủ yếu ở dưới dạng lựa chọn câu trả lời đánh giá: “Có – Không” (đánh dấu “x” hoặc “✓”).

Xin trân trọng cảm ơn những ý kiến và sự hợp tác của quý vị!

A. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

B. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CHO ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

Quý vị có đồng thuận với nội dung Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Yang Reh, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 gồm các nội dung như sau:

1. Quy mô, ranh giới điều chỉnh cục bộ: Có Không

Ý kiến bổ sung:

.....
.....

2. Quy hoạch sử dụng đất theo đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Yang Reh, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030

Có Không

Ý kiến bổ sung:

.....

3. Tổ chức không gian theo đồ án Có Không

Ý kiến bổ sung:

.....

4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và môi trường, hạ tầng phục vụ sản xuất theo đồ án Có Không

Ý kiến bổ sung:

.....
.....

C. Ý KIẾN KHÁC

.....

.....

.....

.....

Hòa Sơn, ngày tháng năm 2025

Người tham gia ý kiến